TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI
Số 27 /BC-LĐLĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 9 năm 2018

BÁO CÁO

đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020

Căn cứ Công văn số 2189/SLĐTBXH-TE&BĐG, ngày 28/8/2018 của Sở Lao động - Thương binh và xã hội *"V/v rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020"*; Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện công tác bình đẳng giới trong hệ thống công đoàn giai đoạn 2011 - 2020 như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Về công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện Luật Bình đẳng giới:

Liên đoàn Lao động tỉnh đã xây dựng, ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cấp công đoàn trong tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2015 và giai đoạn 2016 - 2020; hằng năm, ban hành chương trình công tác nữ công, các văn bản hướng dẫn hoạt động bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ, Tháng hành động vì trẻ em, Ngày Gia đình Việt Nam và các ngày kỷ niệm về dân số, trong đó có các hoạt động về bình đẳng giới, lồng ghép giới trong nữ CNVCLĐ; hưởng ứng Tháng hành động vì Bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực triển khai đến các cấp công đoàn trong tỉnh. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức tuyên truyền cho cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các vấn đề về giới, bình đẳng giới, kế hoạch hóa gia đình… Qua đó, đã tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức trong CNVCLĐ đối với công tác bình đẳng giới, góp phần thực hiện mục tiêu bình đẳng giới.

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường đổi mới công tác vận động phụ nữ trong tình hình mới; Nghị quyết 11-NQ/TW, ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về "Công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh CNH- HĐH đất nước"; Kết luận 147/KL-TLĐ của Tổng Liên đoàn về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-TLĐ về công tác vận động nữ CNVCLĐ thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước và Chỉ thị 03/CT-TLĐ tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua "Giỏi việc nước, đảm việc nhà" trong nữ CNVCLĐ, thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ. Liên đoàn Lao động tỉnh đã triển khai lồng ghép hoạt động bình đẳng giới với phong trào thi đua "Giỏi việc nước, đảm việc nhà", "Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc" do Tổng LĐLĐ Việt Nam và Trung ương Hội LHPN Việt Nam phát động. Thông qua các phong trào thi đua và hoạt động nữ công, nữ CNVCLĐ từng bước khẳng định năng lực, sở trường, khả năng nghiệp vụ đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ.

Một số văn bản đã ban hành:

- Chương trình hành động số 08/CTr-LĐLĐ, ngày 02/11/2011 về Bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2015.

- Hướng dẫn số 37/HD-LĐLĐ, ngày 28/12/2015 thực hiện Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình trong CNVCLĐ đến năm 2020.

- Báo cáo số 105/BC-LĐLĐ, ngày 27/11/2015 về tổng kết Chương trình hành động về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2015.

- Kế hoạch số 18/KH-LĐLĐ, ngày 24/4/2016 về bình đẳng giới giai đoạn 2016 - 2020.

2. Kết quả thực hiện Luật Bình đẳng giới trên các lĩnh vực

2.1 Mục tiêu 1: Tăng cường sự tham gia của nữ CNVCLĐ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo, nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị

Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Công đoàn các cấp chủ động đề xuất, giới thiệu nhân sự là nữ CNVCLĐ với cấp uỷ Đảng, chính quyền, chuyên môn cùng cấp để quy hoạch, bồi dưỡng, bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp.

Nữ tham gia cấp ủy, Quốc hội, HĐND các cấp *(Xem phụ lục 1)*

Nữ lãnh đạo, quản lý *(Xem phụ lục 2)*

Riêng đối với LĐLĐ tỉnh, đã đưa nội dung bình đẳng giới vào công tác quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm hàng năm và nhiệm kỳ *(Xem phụ lục 3)*

2.2. Mục tiêu 2: Giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm

Lao động nữ được tuyển dụng vào cơ quan, công đoàn cấp tỉnh và huyện, ngành được bố trí công việc phù hợp với năng lực, trình độ. Tỷ lệ nữ cán bộ công đoàn chuyên trách hiện nay chiếm trên 43,3%.

Đối với các CĐCS, chú trọng công tác tư vấn, hướng dẫn lao động nữ ký hợp đồng lao động đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể, Công đoàn đã chú ý việc đưa những điều khoản có lợi hơn so với pháp luật quy định đối với người lao động, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến quyền lợi lao động nữ, như chế độ thai sản, thực hiện chính sách dân số, KHHGĐ.

Trên lĩnh vực kinh tế: Từ năm 2008 - 2015, LĐLĐ tỉnh quản lý, sử dụng quỹ Ngày tiết kiệm vì phụ nữ nghèo đúng mục đích, đạt hiệu quả, có trên 1.300 lượt nữ CNVCLĐ vay vốn từ nguồn quỹ này với tổng số vốn quay vòng hơn 500 triệu đồng. Từ năm 2015 đến nay, Quỹ trợ vốn của Liên đoàn Lao động tỉnh đã giải ngân cho gần 1.000 lượt nữ CNVCLĐ vay với số tiền 27,53 tỷ đồng. Phối hợp với Hội LHPN các cấp tổ chức cho nữ CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn được tiếp cận nguồn quỹ tiết kiệm vì nữ CNVCLĐ nghèo vay để giải quyết việc làm.

2.3. Mục tiêu 3: Nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ và kỹ năng nghề nghiệp cho nữ CNVCLĐ

100% ủy viên Ban nữ công Công đoàn các cấp có trình độ đại học (chỉ tiêu là 90%), chứng chỉ vi tính, ngoại ngữ. 97% nữ cán bộ công đoàn chuyên trách có trình độ đại học trở lên và chứng chỉ tin học, ngoại ngữ, trong đó có 03 thạc sĩ. Về trình độ chính trị, trên 50% nữ có trình độ trung, cao cấp. Ngoài ra, một số nữ cán bộ không ngừng vươn lên, tự học tự rèn để có khả năng đảm nhiệm cương vị công tác ngày càng cao.

Nhìn chung, nữ cán bộ công đoàn chuyên trách đã không ngừng phấn đấu học tập, nâng cao trình độ, khẳng định năng lực, tự tin tham gia và hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ trên từng lĩnh vực công tác. Nhiều chị là lãnh đạo chủ chốt của Công đoàn cấp huyện, thành phố, ngành đã lãnh đạo tổ chức nhiều hoạt động nổi bật, tạo được niềm tin trong CNVCLĐ.

2.4. Mục tiêu 4: Bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

- Hàng năm, trong Tháng công nhân, Liên đoàn Lao động tỉnh phối hợp với Sở Y tế tổ chức khám, tư vấn sức khỏe và cấp thuốc miễn phí cho gần 4.500 nữ CNLĐ.

- Phối hợp với Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tăng cường các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, thực hiện các biện pháp tránh thai cho CNVCLĐ. Tổ chức 18 lớp truyền thông công tác dân số, KHHGĐ cho trên 2.700 CNVCLĐ các địa phương, doanh nghiệp; cấp phát hàng nghìn tài liệu, tờ rơi tuyên truyền.

Liên đoàn Lao động tỉnh và LĐLĐ các huyện, thành phố, công đoàn ngành và tương đương tổ chức và tham gia các đoàn kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động, Luật Công đoàn với trên 500 lượt doanh nghiệp. Có nhiều nội dung về chế độ, chính sách, quyền lợi của lao động nữ được các đơn vị, doanh nghiệp quan tâm, như: hỗ trợ bữa ăn ca, xăng xe đi lại, thuê nhà, giữ trẻ, khám sức khỏe định kỳ, phòng vắt sữa bên cạnh phòng y tế để giúp các bà mẹ nuôi con nhỏ có điều kiện nuôi con tốt hơn,... Bên cạnh đó vẫn còn tình trạng người sử dụng lao động nợ BHXH của người lao động, không thực hiện các chế độ về nghỉ ngơi, dưỡng sức sau nghỉ thai sản, môi trường làm việc chưa đảm bảo an toàn…

2.5. Mục tiêu 5,6: Bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa và thông tin, thể dục thể thao

Các cấp Công đoàn trong tỉnh đã tổ chức nhiều hoạt động phong phú mang tính đặc thù về giới, thu hút đông đảo CNVCLĐ tham gia, như hội thi Đầu bếp nam, nam trổ tài vào bếp, Nữ công gia chánh, nữ CNLĐ duyên dáng và các hoạt động văn nghệ, thể thao, tọa đàm, tham quan, giao lưu, học tập kinh nghiệm... , trong đó nổi bật là Hội thi nữ CNVCLĐ tài năng - thanh lịch, hàng trăm thí sinh tham gia hội thi với các phần thi trình diễn trang phục áo dài, trang phục công sở, thuyết trình và năng khiếu. Hội thi

là hoạt động tuyên truyền pháp luật và vấn đề bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ bằng hình thức sân khấu hóa, đáp ứng được yêu cầu đổi mới công tác tuyên truyền và phù hợp với thực tiễn của nữ CNVCLĐ. Qua đó, Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức Hội nghị biểu dương 125 cán bộ nữ công tiêu biểu cấp tỉnh; Hội nghị biểu dương 62 gia đình CNVCLĐ tiêu biểu; 49 nữ cán bộ công đoàn tiêu biểu.

Những năm qua, phong trào tập luyện, thi đấu thể dục thể thao được các cấp công đoàn trong tỉnh tổ chức thường xuyên, rộng khắp, tạo sân chơi bổ ích, hấp dẫn, trong đó nổi bật là Giải cầu lông truyền thống CNVCLĐ tỉnh Quảng Ngãi đã để lại nhiều dấu ấn và thu hút được đông đảo CNVCLĐ tham gia. LĐLĐ tỉnh đã 6 lần tổ chức Giải cầu lông truyền thống CNVCLĐ tỉnh Quảng Ngãi với trên 1.500 CNVCLĐ tham gia, qua đó đã góp phần cổ vũ phong trào rèn luyện thể dục thể thao ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tạo điều kiện cho CNVCLĐ nâng cao nhận thức thẩm mỹ, phong phú đời sống tinh thần, tham gia rèn luyện sức khoẻ để công tác.

2.6. Mục tiêu 7: Bảo đảm bình đẳng giới trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới

Công tác xây dựng gia đình văn hóa, xây dựng gia đình CNVCLĐ hạnh phúc không có bạo lực được các cấp Công đoàn tuyên truyền và triển khai thường xuyên. Để bảo đảm bình đẳng giới trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới, các cấp Công đoàn đã tổ chức nhiều hoạt động như: biểu dương gia đình CNVCLĐ tiêu biểu, tôn vinh các gia đình đạt thành tích cao trong lao động, sản xuất, công tác, học tập và giúp đỡ cộng đồng, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, học giỏi. Tuyên truyền Luật Hôn nhân gia đình; Luật phòng chống bạo lực gia đình; xây dựng Chương trình hành động thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống bạo lực gia đình trong CNVCLĐ đến năm 2020; tham gia các hoạt động hưởng ứng ngày thế giới xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái được ngành chức năng tổ chức hàng năm.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Trong những năm qua, công tác cán bộ nữ trong hệ thống Công đoàn tỉnh và phong trào nữ CNVCLĐ trong tỉnh đã có sự chuyển biến tích cực, từng bước thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện cho nữ CNVCLĐ phát huy khả năng, năng lực. Các cấp Công đoàn đã tổ chức được nhiều phong trào thiết thực, gần gũi, có hiệu quả thu hút đông đảo nữ CNVCLĐ tham gia. Từ đó chị em đã nâng cao nhận thức, phát huy tài năng góp phần vào quá trình CNH- HĐH của tỉnh.

- Những chỉ tiêu, giải pháp của chương trình hành động về Bình đẳng giới được thực hiện gắn với đời sống xã hội, trở thành nguồn động lực để chị em vượt khó vươn lên, phát huy năng lực, trí tuệ, phẩm chất đạo đức của người phụ nữ Việt Nam, góp phần nâng cao nhận thức của nữ CNVCLĐ, vượt qua sự tự ti, vươn lên tự khẳng định mình trên tất cả các lĩnh vực công tác.

- Tỷ lệ cán bộ nữ chuyên trách Công đoàn và nữ tham gia lãnh đạo, quản lý ngày càng tăng, thể hiện sự quan tâm của các cấp đối với công tác cán bộ nữ và sự vươn lên khẳng định năng lực của nữ cán bộ Công đoàn.

2. Hạn chế, nguyên nhân

- Một số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ngoài Nhà nước chưa thật sự quan tâm vấn đề bình đẳng giới, chưa tạo điều kiện cho các phong trào hoạt động của nữ CNVCLĐ.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ nữ chưa được quan tâm đúng mức, chưa phát huy hết năng lực của nữ.

- Một bộ phận nữ CNVCLĐ còn an phận, chưa tự tin, chưa phát huy tốt vai trò, năng lực trong công tác, nhiệm vụ, chức trách được giao.

Trên đây là tình hình triển khai và kết quả thực hiện công tác bình đẳng giới trong hệ thống công đoàn giai đoạn 2011 - 2020, Liên đoàn Lao động tỉnh báo cáo để Sở Lao động -Thương binh xã Xã hội biết tổng hợp.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Trần Quang Tòa

Nơi nhận:
- TT LĐLĐ tỉnh;
- Sở LĐ,TB&XH tỉnh;
- Lưu: VT, Ban TG-NC.

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Báo cáo số..27../ADLĐ, ngày..17..tháng 9 năm 2018)

I. Phụ nữ tham gia cấp ủy:	Nhiệm kỳ 2010- 2015			Nhiệm kỳ 2015- 2020		
	Tổng số	Nữ	Tỷ lệ	Tổng số	Nữ	Tỷ lệ
Tỉnh	55	8	14,54%	56	6	10,71%
Huyện	565	68	12,04%	552	84	15,21%
Xã	2.062	373	14,34%	2.523	497	19,7%
II. Quốc hội và HĐND các cấp:						
	Nhiệm kỳ 2011- 2016			Nhiệm kỳ 2016- 2021		
Quốc hội	7	1	14,28%	7	3	42,85%
HĐND Tỉnh	55	11	20%	55	13	23,63%
HĐND cấp Huyện	464	74	15,95%	466	96	20,60%
HĐND cấp Xã	4.809	829	17,24%	4.708	1.038	22,05%

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Báo cáo số...21../LĐLĐ, ngày...17...tháng 9 năm 2018)

TT	Chức danh	Cấp tỉnh			Cấp huyện/thành phố			Cấp xã/phường/thị trấn		
		Tổng số	Trong đó nữ	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Trong đó nữ	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Trong đó nữ	Tỷ lệ (%)
I	**HĐND (Nhiệm kỳ 2016- 2021)**									
1	Chủ tịch HĐND	1	1	100	14	2	14,28	183	6	3,28
2	Phó Chủ tịch HĐND	2	1	50	24	13	54,16	179	37	20,67
II	**UBND (Nhiệm kỳ 2016- 2021)**									
1	Chủ tịch UBND	1	0	0	14	1	7,14	184	12	6,52
2	Phó Chủ tịch UBND	3	0	0	32	1	3,12	259	40	15,44
III	**Lãnh đạo nữ các Sở, ban, ngành (thuộc chính quyền)**									
1	Trưởng ban ngành và tương đương	29	2	6,9						
2	Phó ban/ngành và tương đương	74	6	8,11						
3	Trưởng phòng và tương đương	160	26	16,25	212	26	12,26			
4	Phó phòng và tương đương	232	70	30,17	325	74	22,76			

PHỤ LỤC 3

(Kèm theo Báo cáo số 27 /LĐLĐ, ngày 17 tháng 9 năm 2018)

Các chức danh	Nhiệm kỳ 2010- 2015			Nhiệm kỳ 2015- 2020			Ghi chú
	Tổng số	Nữ	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Nữ	Tỷ lệ (%)	
Bí thư Đảng ủy	01	0	0%	01	0	0%	
Phó Bí thư Đảng ủy	01	0	0%	01	0	0%	
BCH Đảng ủy	07	02	28,5%	06	02	33,33 %	
Các chức danh	**Nhiệm kỳ 2013 - 2018**			**Nhiệm kỳ 2018 - 2023**			
Chủ tịch	01	01	100%	01	0	0%	
Phó Chủ tịch	03	0	0%	01	0	0%	
BTV LĐLĐ tỉnh	13	03	23,07%	12	03	25%	
BCH LĐLĐ tỉnh	39	06	15,38%	37	09	24,32%	
Trưởng ban và tương đương	24	02	8,3%	21	3	12,5%	
Phó ban và tương đương	25	12	48%	25	11	44%	
BCH cấp huyện, ngành			28,5%	97	31	31,95 %	